TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07/4/2023
V/v tranh chấp "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO-TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lệ Thương.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Văn Kiệt.
2. Bà Nguyễn Thị Nhung.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Minh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa có: Bà Ngô Thị Cẩm Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 132/2022/TLST-HNGĐ ngày 24/02/2022 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22/02/2023, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Lý Thị Kiều T, sinh năm 1994 (Xin vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.
Địa chỉ liên lạc: Ấp N, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
2/ Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1986 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Số F H, Khu phố B, Phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai ngày và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lý Thị Kiều T trình bày: Do quen biết chị và anh Nguyễn Thanh T1 tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường C1, thành phố M, tỉnh Tiền Giang và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 21/2013, ngày 26/02/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, chị đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả nên đã ly thân từ năm 2015 đến nay; Con chung có 01 con tên Nguyễn Lý Minh C – sinh ngày 06/10/2011, hiện cháu đang sống với anh T1; Tài sản chung, nợ chung không có. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh T1; Con chung đồng ý để anh T1 trực tiếp nuôi con chung, chị không cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Thanh T1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh T1 không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phát biểu: Từ khi thụ lý đến tại phiên tòa Thẩm phán thực hiện đúng quy định, tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định, nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo qui định tại Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đúng qui định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để xét xử, nhưng anh T1 vẫn vắng mặt không có lý do; chị Lý Thị Kiều T có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với chị T, anh T1.

[2] Về hôn nhân: Chị Lý Thị Kiều T và anh Nguyễn Thanh T1 có đăng ký kết hôn đã được Ủy ban nhân dân phường C1, thành phố M, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn, nên hôn nhân giữa chị T và anh T1 là hợp pháp.

Quá trình tố tụng chị T yêu cầu được ly hôn với anh T1; Con chung hiện đang sống với anh T1, khi ly hôn chị đồng ý để anh T1 trực tiếp nuôi con, chị không cấp dưỡng; Tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Xét yêu cầu của chị T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Lý Thị Kiều T và anh Nguyễn Thanh T1 có đăng ký kết hôn vào năm 2013. Quá trình sống chung hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Quá trình tố tụng chị T cương quyết xin ly hôn. Đối với anh T1 vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị T, cho thấy anh không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị T là có cơ sở phù Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình.

[3.1] Về con chung: Quá trình chung sống chị T khai có 01 con chung tên Nguyễn Lý Minh C – sinh ngày 06/10/2011, hiện cháu C đang do anh T1 nuôi, khi ly hôn chị đồng ý để anh T1 tiếp tục nuôi con, chị không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi sinh ra đến thời điểm hiện tại cháu C do anh T1 chăm sóc, nên cần tiếp tục giao anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng và cũng theo nguyện vọng của cháu C tại Bản tự khai ngày 24/02/2022 là phù hợp Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và Gia đình. Đối với mức cấp dưỡng do anh T1 không có văn bản trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.2] Về tài sản chung: Chị T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.3] Đối với nợ chung: Chị T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị Lý Thị Kiều T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị Kiều T.

- Chị Lý Thị Kiều T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T1.

- Con chung: Giao cháu Nguyễn Lý Minh C – sinh ngày 06/10/2011 cho anh T1 trực tiếp nuôi, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lý Thị Kiều T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2/ Về án phí: Chị Lý Thị Kiều T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm, chị đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004821 ngày 24/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, xem như chị T đã thi hành xong.

3/ Về quyền kháng cáo: Chị Lý Thị Kiều T, anh Nguyễn Thanh T1 được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Lệ Thương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP . Mỹ Tho;
- UBND phường 3, TP . Mỹ Tho,TG;
- Các đương sự:
  + Chị Lý Thị Kiều Tiên;
  + Anh Nguyễn Thanh Tú;
- Lưu hồ sơ vụ án.